

ẢNH HƯỞNG LÊN HÀM LƯỢNG PROTEIN TOÀN PHẦN, CHOLESTEROL TOÀN PHẦN VÀ ALBUMIN TRONG MÁU THỎ CỦA CAO KHÁNG MẮN THÔNG TY

BÙI VĂN KHÔI, TẠ VĂN BÌNH
Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu thực nghiệm trên thỏ nhằm đánh giá tác dụng của cao kháng mẫn thông ty lên protein toàn phần, hàm lượng cholesterol toàn phần và hàm lượng albumin trong máu cho thấy: Cao kháng mẫn thông ty không ảnh hưởng đến hàm lượng protein toàn phần, hàm lượng cholesterol toàn phần và hàm lượng albumin trong máu trên cả hai lô thỏ, một lô uống với liều 3ml/ngày (tương đương với liều dùng cho người) và một lô dùng liều gấp 3 lần liều cho người bình thường (9ml/kg/ngày) liên tục trong 4 tuần.

Từ khóa: cao kháng mẫn thông ty

SUMMARY

Experimental study in rabbits to evaluate the effect of extract "khang man thông ty" to the total protein, total cholesterol and albumin levels in the blood. The results showed that: extract "khang man thông ty" does not affect the total protein, total cholesterol and albumin levels in the blood in both groups of rabbits, a group with a dose of 3ml/day (equivalent to the dose used for person) and a group with a dose of 9ml/kg/day (3 times the normal dose) for 4 consecutive weeks.

Keywords: khang man thông ty

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các bệnh dị ứng, viêm mũi dị ứng (VMDU) là một bệnh thường gặp nhất. Tỷ lệ mắc bệnh này ở Việt Nam khoảng 50-60%, Hồng Kông: 43%, Australia: 15 - 25% dân số. Bệnh nhân viêm mũi dị ứng chiếm đến 50% số lượng bệnh nhân đến các phòng khám tai mũi họng [1].

"Cao kháng mẫn thông ty" là bài thuốc điều trị viêm mũi dị ứng được giới thiệu trong sách "Trung - Tây y lâm sàng khoa tai mũi họng" có gia giảm cho phù hợp với đặc điểm bệnh tật và con người Việt Nam.

Để có cơ sở cho việc tiến hành đánh giá tác dụng

của bài thuốc trên lâm sàng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu đánh giá ảnh hưởng của cao kháng mẫn thông ty lên hàm lượng protein toàn phần, hàm lượng cholesterol toàn phần và hàm lượng albumin trong máu thỏ.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, từ 02/2006 - 6/2006.

2. Thuốc nghiên cứu

Cao lỏng "Kháng mẫn thông ty" do Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội sản xuất.

Dung môi làm chứng NaCl 0,9%

3. Đối tượng nghiên cứu

Thỏ chủng *Orytolagus cuniculus* 30 con, cả 2 giống, khỏe mạnh, lông trắng, nặng 1,8 - 2,5 kg do Trung tâm nghiên cứu dê và thỏ cung cấp.

Động vật được nuôi trong điều kiện đầy đủ thức ăn và nước uống tại phòng thí nghiệm Bộ môn Dược lý Trường Đại học Y Hà nội từ 3 - 7 ngày trước khi nghiên cứu và trong suốt thời gian nghiên cứu.

4. Thiết kế nghiên cứu

Các thỏ của mỗi thí nghiệm đều được chia thành 3 lô, mỗi lô 10 con.

+ Lô chứng: uống dung môi là NaCl 0,9% 5ml/kg/ngày

+ Lô trị 1: uống cao kháng mẫn thông ty liều 3ml/kg/ngày (tương đương với liều dùng cho người).

+ Lô trị 2: uống cao kháng mẫn thông ty liều 9ml/kg/ngày (gấp 3 lần liều dùng cho người).

Tất cả các thỏ được uống thuốc trong 4 tuần liên, mỗi ngày một lần vào buổi sáng, với lượng hằng định 5ml/kg.

5. Chỉ tiêu nghiên cứu

Các chỉ tiêu theo dõi trước và quá trình nghiên cứu: hàm lượng protein toàn phần, hàm lượng cholesterol toàn phần, hàm lượng albumin trong máu.

Tất cả các xét nghiệm trên được đánh giá tại 3 thời điểm: trước uống thuốc, sau 2 tuần, sau 4 tuần uống thuốc và sau ngừng thuốc 2 tuần.

6. Xử lý số liệu và tính kết quả

Số liệu thu thập được nhập vào máy tính trên phần mềm Epi-info 6.04, sau đó kiểm tra để phát hiện và xử lý các lỗi do vào số liệu sai. So sánh 2 tỷ lệ bằng test χ^2 , so sánh 2 giá trị trung bình bằng test t-student.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Ảnh hưởng của thuốc đến hàm lượng protein toàn phần (g/L)

Protein	Lô chứng (1)		Lô trị 1 (2)		Lô trị 2 (3)		p ₁₋₂ p ₁₋₃ p ₂₋₃
	X ±SD	n	X ±SD	n	X ± SD	n	
Thời gian							
Trước uống thuốc (a)	61,52 ±3,76	10	60,5 ± 2,95	10	62,98 ± 3,49	10	>0,05
Sau 2 tuần (b)	61,18 ± 3,53	10	61,71 ±7,95	10	62,90 ± 3,10	10	>0,05
Sau 4 tuần (c)	61,56 ±1,84	10	61,94 ±8,34	10	62,20 ± 2,76	10	>0,05
Sau ngừng thuốc 2 tuần (d)	59,16 ±7,65	10	59,17 ±5,22	10	61,03 ±9,28	10	>0,05
p (a-b), p (a-c), p (a-d)	>0,05		>0,05		>0,05		

Với liều 3ml/kg/24h và 9ml/kg/24h Cao kháng mẫn thông ty không ảnh hưởng tới hàm lượng protein trong máu thô so với trước dùng thuốc và so với lô chứng (p > 0,05).

Bảng 2. Ảnh hưởng của thuốc lên hàm lượng cholesterol toàn phần (mmol/L)

Cholesterol	Lô chứng (1)		Lô trị 1 (2)		Lô trị 2 (3)		p ₁₋₂ p ₁₋₃ p ₂₋₃
	X ±SD	n	X ±SD	n	X ± SD	n	
Thời gian							
Trước uống thuốc (a)	2,57 ± 0,25	10	2,40 ± 0,29	10	2,70 ±0,39	10	>0,05
Sau 2 tuần (b)	2,56 ±0,27	10	2,41 ± 0,36	10	2,67 ±0,33	10	>0,05
Sau 4 tuần (c)	2,27 ±0,43	10	2,17 ±0,30	10	2,44 ±0,43	10	>0,05
Sau ngừng thuốc 2 tuần (d)	2,33 ±0,21	10	2,40 ±0,26	10	2,33 ±0,12	10	>0,05
p (a-b), p (a-c), p (a-d)	>0,05		>0,05		>0,05		

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy sau 4 tuần uống thuốc hàm lượng cholesterol toàn phần trong máu ở cả hai lô thô dùng Cao kháng mẫn thông ty không có gì thay đổi so với trước dùng thuốc và so với lô chứng (p > 0,05).

Bảng 3. Ảnh hưởng của thuốc lên hàm lượng albumin trong máu (g/L)

Albumin	Lô chứng (1)		Lô trị 1 (2)		Lô trị 2 (3)		p ₁₋₂ p ₁₋₃ p ₂₋₃
	X ±SD	n	X ±SD	n	X ± SD	n	
Thời gian							
Trước uống thuốc (a)	5,10 ± 0,08	10	5,08 ±0,04	10	5,06 ± 0,06	10	>0,05
Sau 2 tuần (b)	5,12 ±0,06	10	5,08 ±0,08	10	5,06 ±0,11	10	>0,05
Sau 4 tuần (c)	5,06 ± 0,07	10	5,10 ±0,13	10	5,08 ± 0,08	10	>0,05
Sau ngừng thuốc 2 tuần (d)	5,13 ±0,05	10	5,06 ± 0,11	10	5,10 ±0,10	10	>0,05
p (a-b), p (a-c), p (a-d)	>0,05		>0,05		>0,05		

Kết quả trình bày ở bảng 3 cho thấy tỷ lệ hàm lượng albumin trong máu không thay đổi ở 2 lô thô dùng cao kháng mẫn thông ty liều 3ml/kg/24 giờ và 9ml/kg/24 giờ.

Nguyễn Năng An, Đỗ Tất Lợi [2], [3], nghiên cứu trên thực nghiệm khả năng chống dị ứng của kim ngân hoa, nhận thấy: kim ngân hoa không độc cho chuột uống 7 ngày liều gấp 150 lần liều điều trị cho người thì chuột vẫn sống bình thường và giải phẫu các bộ phận không có gì thay đổi.

KẾT LUẬN

Cao kháng mẫn thông ty không ảnh hưởng đến hàm lượng protein toàn phần, hàm lượng cholesterol toàn phần và hàm lượng albumin trong máu trên cả

hai lô thô, một lô uống với liều 3ml/ngày (tương đương với liều dùng cho người) và một lô dùng liều gấp 3 lần liều cho người bình thường (9ml/kg/ngày) liên tục trong 4 tuần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Năng An (1998), *Viêm mũi dị ứng*, Dự ứng miễn dịch lâm sàng, tr. 2 - 5.
2. Nguyễn Năng An (1967), "*Nghiên cứu tác dụng chống dị ứng của kim ngân hoa*", *Tạp chí Y học Việt Nam*, Số 3,77-84.
3. Đỗ Tất Lợi (1991), *Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Khoa học Kỹ thuật, tr. 88-93, 328-330, 403-409, 571-572, 601-606, 670-672, 879-882.